

Số: 21 /2017/QĐST-DS

Phú Vang, ngày 17 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thụ lý số: 18/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017.

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 78.900.000đồng. Vào ngày 06/7/2017 ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị H đã trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 38.900.000 đồng. Tại phiên H giải bà Nguyễn Thị X xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền mà ông T, bà H đã trả 38.900.000đồng, bà Nguyễn Thị X chỉ yêu cầu ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị H trả số tiền còn lại 40.000.000 đồng

XÉT THẤY

Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và đúng với quy định của pháp luật.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh H

Bị đơn:

1. Ông Phan Văn T

2. Bà Nguyễn Thị H

Cùng địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị H còn nợ và phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị X số tiền còn lại là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2.2. Về phương thức và thời gian trả tiền: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị X số tiền còn lại: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) một lần vào ngày 06/7/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút đối với số tiền 38.900.000 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu đã rút.

2.3. Về án phí dân sự: Các đương sự phải chịu 40.000.000 đồng x 5% x 50% = 1.000.000 đồng. Hai bên đương sự thỏa thuận mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí cụ thể:

- Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.000.000 đồng : 2 = 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị X phải chịu 1.000.000 đồng : 2 = 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà X đã nộp 1.972.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2011/009448 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Nguyễn Thị X được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là (1.972.000 đồng – 500.000 đồng) = 1.472.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Vang;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

LA XUÂN TÂM

